

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày: 04-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà: Nguyễn Thị Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lý Minh Quý.

Bà Đào Thị Hòa.

-Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Dũng- Thư ký Toà án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tham gia phiên toà:
Ông Lương Gia Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Nậm Xe, Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm, công khai, lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 07/2019/HSST, ngày 12 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HS, ngày 22 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Teo Văn K, tên gọi khác: không, sinh năm 1991, tại xã M, huyện P, tỉnh L; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: bản H, xã M, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Teo Văn S, sinh năm 1972 và bà Hoàng Thị D, sinh năm 1973; bị cáo có vợ là: Vàng Thị B, sinh năm: 1994 và có 01 con, sinh năm 2013; tiền sự: 01, theo quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 01/QĐ-TA, ngày 20/01/2017, chấp hành xong ngày 09/02/2018; tiền án: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 27/12/2018 đến ngày 05/01/2019 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo được triệu tập có mặt tại phiên toà.

Bị hại: Anh Trần Văn H, sinh năm 1961, trú tại: thôn P, thị trấn P, huyện P Thổ, tỉnh L (vắng mặt).

Người làm chứng: Anh Đỗ Văn Thành, sinh năm 1958;

Địa chỉ: Thôn Pa So, thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07 giờ 15 phút, ngày 19/12/2018, Teo Văn K, sinh năm 1991, trú tại bản H, xã M, huyện P, tỉnh L một mình điều khiển xe máy từ nhà đến trung tâm y tế huyện Phong Thổ (địa chỉ thôn P, thị trấn P, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu) để uống thuốc Methadone. Sau khi uống thuốc xong, khoảng 08 giờ cùng ngày, K đi về (trên xe có thùng đồ của trung tâm y tế nhờ K trở giúp đưa cho trạm y tế xã M). Trên đường về Teo Văn K dừng xe ở quán ăn S (thuộc thôn P, thị trấn P, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu) để ăn sáng. Do quán đông khách nên K đi ra khỏi quán. Trong lúc đang đứng ở ngoài thì K nghe thấy tiếng chuông điện thoại di động từ nhà ông Trần Văn H, cách chỗ K đứng hai đến ba nhà đi về hướng cửa hàng Viettel. Teo Văn K đi bộ về hướng tiếng chuông điện thoại, đến trước cửa nhà anh H thì đứng ngoài quan sát vào bên trong nhà thấy không có người, cửa nhà mở. Teo Văn K đi vào trong nhà qua cửa kéo phát hiện thấy một chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu đen, loại màn hình cảm ứng đang để trên một giá hàng làm bằng kim loại, kê sát tường. Teo Văn K cầm chiếc điện thoại cho vào túi quần và đi ra ngoài quay lại chỗ để xe điều khiển xe đi về Mường So. Khi điều khiển xe đi đến khu vực Ủy ban nhân dân thị trấn Phong Thổ, K dừng xe tắt nguồn chiếc điện thoại và tiếp tục đi về xã M trả thùng đồ cho trạm y tế xã M và về nhà cất điện thoại tại giường ngủ của mình. Đến sáng ngày 24/12/2018, Teo Văn K mang chiếc điện thoại đó bán cho anh Nguyễn Đức H được 1.100.000 đồng. Số tiền này K chi tiêu cá nhân hết. Sau khi mua được điện thoại, chiều cùng ngày anh H đã bán chiếc điện thoại đó cho một người khách không biết tên, tuổi địa chỉ ở đâu. Chiếc điện thoại anh Trần Văn H mua với giá 5.590.000 đồng; sáng ngày 19/12/2018, khoảng 08 giờ, anh Trần Văn H để chiếc điện thoại ở giá hàng phía trước nhà sau lớp cửa kéo nhưng không đóng cửa kéo để đi vào trong nhà nấu ăn khoảng 8 giờ 10 phút sau quay ra thì phát hiện không còn chiếc điện thoại. Anh kiểm tra hỏi người xung quanh thì được anh Đỗ Văn T bảo vệ của cửa hàng Viettel bảo vừa thấy một thanh niên đeo thùng hàng phía trước từ nhà anh H đi ra và đi về hướng ngã ba P, anh H đã cùng với anh T đuổi theo nhưng không thấy. Đến ngày 24/12/2018 anh Trần Văn H đã trình báo với cơ quan điều tra. Qua điều tra xác minh cơ quan điều tra nghi ngờ là đối tượng Teo Văn K, sinh năm 1991, ở bản H, xã M. Khi vừa bị triệu tập đến trạm Công an xã M, Teo Văn K đã đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Chiếc điện thoại Teo Văn K chiếm đoạt của anh Trần Văn H còn trị giá là **4.000.000đ** (Bốn triệu đồng).

Quá trình điều tra, truy tố tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu là hoàn toàn đúng.

Tại phiên tòa bị hại vắng mặt nhưng trong hồ sơ đều thể hiện về đặc điểm chiếc điện thoại, thời gian, địa điểm bị mất đúng như bị cáo trình bày; đồng thời trong đơn xin xét xử vắng mặt và các lời khai trong hồ sơ bị hại đã thừa nhận được

nhận đủ số tiền nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số: 07/CT-VKS, ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Teo Văn K về tội “**Trộm cắp tài sản**” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu giữ quyền công tố tại phiên tòa, luận tội, căn cứ kết quả thẩm tra tại phiên tòa khẳng định quyết định truy tố là đúng cần giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173 BLHS; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ; không áp dụng các hình phạt bổ sung phạt tiền, cũng như không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo; không xem xét bồi thường dân sự; quyền kháng cáo và án phí theo luật.

Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; bị cáo không tranh luận; được nói lời sau cùng bị cáo ăn năn hối lỗi xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại. Kiểm sát viên, bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt người này. Xét thấy, bị hại vắng mặt đã có đơn xin xử vắng mặt. Trong quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng. Do vậy, việc vắng mặt họ không gây cản trở cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản, sơ đồ và bản ảnh hiện trường; phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm phạm tội cũng như loại tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt được đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ, ngày 19/12/2018, Teo Văn K đang dùng chân chuẩn bị từ thị trấn P, huyện Phong Thổ,

tỉnh Lai Châu về nhà ở xã M thì phát hiện có tiếng chuông điện thoại phát ra từ nhà anh Trần Văn H, ở thôn P, thị trấn P, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (khu vực trung tâm thôn P, nhà anh H sát Trung tâm Viettel). Thấy nhà anh Trần Văn H cửa mở, điện thoại để trên giá không có người trông coi, Teo Văn K đi vào nhà và lấy chiếc điện thoại di động Oppo F7 Black. Chiếm đoạt được chiếc điện thoại Teo Văn K cất vào túi đi về nhà và đem bán lấy tiền tiêu sài hết cho bản thân. Trị giá chiếc điện thoại là **4.000.000đ (Bốn triệu đồng)**.

Hành vi lợi dụng sơ hở của chủ tài sản trong việc quản lý, bảo quản tài sản Teo Văn K đã lén lút chiếm đoạt được chiếc điện thoại, đây chính là hành vi trộm cắp đã hoàn thành, là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ sức khỏe, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, đủ kết luận bị cáo Teo Văn K phạm tội *“Trộm cắp tài sản”* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, cụ thể Điều luật quy định *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”*.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hơn nữa tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngay sau khi bị phát giác ra hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng xét hành vi đó của bị cáo được thực hiện ngay ban ngày, chỉ trong phút chốc khi chủ nhà còn ở nhà chứng tỏ bị cáo coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác; nhân thân bị cáo sau khi bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc bị cáo chấp hành xong về địa phương chưa hết thời hạn coi như chưa bị xử lý hành chính thì bị cáo lại phạm tội đây không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo nhưng điều đó cũng đánh giá ý thức, thái độ chấp hành pháp luật của bị cáo kém. Do vậy vẫn cần buộc bị cáo đi tập trung cải tạo một thời gian vừa đủ trừng trị bị cáo, đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án thấp nhất dưới khung hình phạt để thấy rõ tính nhân đạo của Nhà nước ta.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo khung hình phạt là có căn cứ nhưng với những nhận định về

tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nên Hội đồng không áp dụng, còn các vấn đề khác phù hợp cần chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo làm nghề tự do không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Quyền kháng cáo theo luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo **Teo Văn K** phạm tội “ *Trộm cắp tài sản*”.

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Teo Văn K **03** (Ba) tháng tù. Khấu trừ 09 (*chín*) ngày tạm giữ cho bị cáo vậy bị cáo còn phải chấp hành là **02** (Hai) tháng **21** (Hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù của bị cáo Teo Văn K tính từ ngày đi chấp hành án.

3/ Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4/ Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, buộc bị cáo Teo Văn K phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 BLTTHS: bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND hai cấp;
- CQĐT cấp huyện;
- Cơ quan THAHS cấp huyện;
- Nhà tạm giữ cấp huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- THADS cấp huyện;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Lưu: THA-HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà